

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của ngân hàng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước;

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với tên của ngân hàng hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên, gồm tối thiểu các nội dung: tên được quy định trong Giấy phép, tên dự kiến thay đổi đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về việc đặt tên, lý do thay đổi;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi tên.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- Lệ phí: 70.000.000 đồng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

- Yêu cầu, điều kiện: Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có

hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa điểm đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Địa điểm được quy định trong Giấy phép;

(ii) Địa điểm dự kiến thay đổi, trong đó xác định rõ: tên tòa nhà (đối với các tòa nhà văn phòng cho thuê), số nhà, tên phố (ngõ) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc Trung ương. Địa điểm dự kiến thay đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Là nơi làm việc của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc);

- Nằm trên địa bàn hoạt động được quy định trong Giấy phép của ngân hàng hợp tác xã;

- Đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của ngân hàng hợp tác xã theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

(iii) Lý do thay đổi;

(iv) Kế hoạch chuyển trụ sở đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;

c) Văn bản, tài liệu chứng minh ngân hàng hợp tác xã có quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- **Lệ phí:** 70.000.000 đồng

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

3. Thủ tục thông báo thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, ngân hàng hợp tác xã gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản thông báo về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của ngân hàng hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

Văn bản thông báo về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- Lệ phí: 70.000.000 đồng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

4. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của ngân hàng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước;

Bước 2: Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung, phạm vi hoạt động của ngân hàng hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Nội dung, phạm vi hoạt động đề nghị chấp thuận;

(ii) Lý do và sự cần thiết thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động;

c) Phương án triển khai nội dung, phạm vi hoạt động, tối thiểu bao gồm các nội dung: mô tả nội dung, quy trình thực hiện, phân tích hiệu quả và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, kế hoạch triển khai thực hiện;

d) Dự thảo quy định nội bộ về quy trình triển khai nghiệp vụ đảm bảo quản lý và kiểm soát rủi ro phát sinh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- Lệ phí: 70.000.000 đồng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

5. Thủ tục chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với thời hạn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Thời hạn hoạt động được quy định trong Giấy phép;

(ii) Thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi;

(iii) Lý do thay đổi thời hạn hoạt động;

b) Báo cáo tổng quan tình hình tổ chức và hoạt động, trong đó nêu rõ:

(i) Đánh giá kết quả hoạt động trong 05 năm gần nhất, bao gồm các chỉ tiêu hoạt động chính liên quan đến cơ cấu nguồn vốn, sử dụng vốn và kết quả kinh doanh; tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ;

(ii) Mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho 03 năm tiếp theo;

c) Quyết định của Đại hội thành viên về việc thay đổi thời hạn hoạt động;

d) Trường hợp thay đổi rút ngắn thời hạn hoạt động, ngân hàng hợp tác xã nộp hồ sơ quy định tại điểm a, b, c và tài liệu chứng minh sự cần thiết của việc thay đổi rút ngắn thời hạn hoạt động.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- **Lệ phí:** 70.000.000đồng
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không
- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng;

6. Thủ tục đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của ngân hàng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của ngân hàng hợp tác xã (trường hợp tăng mức vốn điều lệ) hoặc có văn bản chấp thuận giảm mức vốn điều lệ của ngân hàng hợp tác xã (trường hợp giảm mức vốn điều lệ); trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng hợp tác xã phải thực hiện giảm vốn điều lệ và gửi Ngân hàng Nhà nước thông báo đã hoàn tất việc giảm vốn điều lệ. Quá thời hạn này, tổ chức tín dụng là hợp tác xã không thực hiện giảm vốn điều lệ, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực.

Bước 5: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ của ngân hàng hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của ngân hàng hợp tác xã.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ của ngân hàng hợp tác xã, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- (i) Mức vốn điều lệ được quy định trong Giấy phép;
- (ii) Mức vốn điều lệ dự kiến thay đổi;
- (iii) Lý do và sự cần thiết của việc thay đổi mức vốn điều lệ;
- (iv) Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ (trường hợp tăng mức vốn điều lệ);

(v) Phương án và thời gian dự kiến hoàn thành việc giảm vốn điều lệ (trường hợp giảm mức vốn điều lệ). Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thực hiện phương án giảm vốn điều lệ sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi mức vốn điều lệ. Trường hợp đề nghị chấp thuận giảm mức vốn điều lệ, mức vốn điều lệ đề nghị giảm phải phù hợp với các quy định của pháp luật về vốn pháp định và có các phương án đảm bảo quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng hợp tác xã;

c) Tài liệu chứng minh việc góp vốn của thành viên (phiếu thu hoặc giấy nộp tiền hoặc sổ góp vốn của thành viên) có xác nhận của ngân hàng hợp tác xã đối với trường hợp ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận tăng mức vốn điều lệ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp tăng mức vốn điều lệ); 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ (đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- **Lệ phí:** 70.000.000 đồng

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng;

7. Thủ tục đề nghị tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động do sự kiện bất khả kháng của ngân hàng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận đề nghị tạm ngừng hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

(i) Số ngày và thời gian dự kiến tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

(ii) Lý do của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh và tài liệu chứng minh sự cần thiết của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

b) Quyết định của Đại hội thành viên về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

c) Phương án xử lý các rủi ro phát sinh do việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trong đó bao gồm các giải pháp dự kiến thực hiện để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh đến quyền và lợi ích của khách hàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: ngân hàng hợp tác xã

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đề nghị tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

- Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

- Yêu cầu, điều kiện: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

8. Thủ tục chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của ngân hàng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến của ngân hàng hợp tác xã.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

- a) Lý do của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự;
- b) Danh sách nhân sự dự kiến gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm tại ngân hàng hợp tác xã;
- c) Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hiện tại và dự kiến sau khi bầu, bổ nhiệm. Trong đó, nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên Ban kiểm soát, số lượng thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d) Cam kết nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ của ngân hàng hợp tác xã.

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua danh sách nhân sự dự kiến của ngân hàng hợp tác xã.

3. Sơ yếu lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018.

4. Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó phải đầy đủ thông tin về án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa).

Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm ngân hàng hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự tối đa 06 tháng.

5. Bản kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018.

6. Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về ngân hàng hợp tác xã. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự
- **Lệ phí:** Không
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Thông tư 05/2018/TT-NHNN.
- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận
những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh
- Họ và tên thường gọi
- Bí danh
- Ngày tháng năm sinh
- Nơi sinh

Ảnh hộ
chiếu
(4x6cm)

- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân và địa chỉ cư trú hiện nay

- Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu còn thời hạn); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu còn thời hạn)

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện. Trường hợp là người được cử làm đại diện phần vốn hỗ trợ của Nhà nước tại ngân hàng hợp tác xã, phải có thêm thông tin về tỷ lệ vốn góp được đại diện.

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp).

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay⁽¹⁾:

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) (2)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp	Ghi chú ⁽³⁾

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁴⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁵⁾

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

- Thông báo cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của (tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã);

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

..., ngày ... tháng ... năm...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng là hợp tác xã về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có

2 Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ

3 Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian,

4 Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau

(i) Đơn vị theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 33 Luật các tổ chức tín dụng,

(ii) Nhiệm vụ được giao tại đơn vị công tác.

5 Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm đ, h khoản 1 Điều 33 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi

6 Ghi cụ thể đầy đủ/không đầy đủ/mất năng lực hành vi dân sự.

Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận
những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.....

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Số/ngày CMND hoặc CCCD ⁽¹⁾ / Hộ chiếu	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại TCTD là HTX ⁽²⁾	Tỷ lệ góp vốn tại TCTD là HTX ⁽³⁾
I	Người kê khai				
1	Nguyễn Văn A		Người khai		
.					
II.	Người có liên quan				
1.	Nguyễn Thị B		Vợ		
...					

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

..., ngày ... tháng ... năm... .

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Người khai kê khai đầy đủ nội dung các cột Trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có

(1) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân

(2) Chức vụ tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến

(3) Tỷ lệ vốn góp (đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình) hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện (đối với thành viên là pháp nhân) tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến

9. Thủ tục đề nghị chấp thuận thay đổi tên của tổ chức tài chính vi mô

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên, gồm tối thiểu các nội dung: tên được quy định trong Giấy phép, tên dự kiến thay đổi đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về việc đặt tên, lý do thay đổi;

+ Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi tên.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tài chính vi mô.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động.

- **Lệ phí:** 100.000 VND

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

10. Thủ tục đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tài chính vi mô

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Bước 3: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, tổ chức tài chính vi mô phải hoạt động tại địa điểm mới. Quá thời hạn này, tổ chức tài chính vi mô không hoạt động tại địa điểm mới, quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép hết hiệu lực.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Địa điểm được quy định trong Giấy phép; (ii) Địa điểm dự kiến thay đổi, trong đó xác định rõ: tên tòa nhà (đối với các tòa nhà văn phòng cho thuê), số nhà, tên phố (ngõ) và tên xã, phường, thị trấn, quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Trung ương. Địa điểm dự kiến thay đổi phải đảm bảo các quy định của Ngân hàng Nhà nước về trụ sở chính; (iii) Lý do thay đổi; (iv) Kế hoạch chuyển trụ sở chính đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

+ Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;

+ Văn bản, tài liệu chứng minh tổ chức tài chính vi mô có quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động.

- Lệ phí: 100.000 VND.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

11. Thủ tục thông báo thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chính của tổ chức tài chính vi mô

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, tổ chức tài chính vi mô gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản thông báo về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức tài chính vi mô, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính của tổ chức tài chính vi mô.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tài chính vi mô.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- **Lệ phí:** 100.000 VND.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

12. Thủ tục đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của tổ chức tài chính vi mô

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Nội dung, phạm vi hoạt động đề nghị chấp thuận; (ii) Lý do và sự cần thiết thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động;

+ Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động;

+ Phương án triển khai nội dung, phạm vi hoạt động, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: mô tả nội dung, phạm vi hoạt động thay đổi, quy trình thực hiện, phân tích hiệu quả và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch triển khai thực hiện;

+ Dự thảo quy định nội bộ về quy trình triển khai nghiệp vụ đảm bảo quản lý và kiểm soát rủi ro phát sinh.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tài chính vi mô.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động.

- **Lệ phí:** 100.000 VND.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy

định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

13. Thủ tục đề nghị chấp thuận thay thời hạn hoạt động của tổ chức tài chính vi mô

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tối thiểu 180 ngày trước ngày kết thúc thời hạn hoạt động, tổ chức tài chính vi mô lập hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận việc thay đổi thời hạn hoạt động, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Thời hạn hoạt động được quy định trong Giấy phép; (ii) Thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi; (iii) Lý do thay đổi thời hạn hoạt động;

+ Báo cáo tổng quan tình hình tổ chức và hoạt động, trong đó bao gồm: (i) Đánh giá kết quả hoạt động trong 05 năm gần nhất, bao gồm các chỉ tiêu hoạt động chính liên quan đến cơ cấu nguồn vốn, sử dụng vốn và kết quả kinh doanh; tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ; (ii) Mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho 03 năm tiếp theo;

+ Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi thời hạn hoạt động.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động.

- Lệ phí: 100.000 VND.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy

định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

14. Thủ tục đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ của tổ chức tài chính vi mô

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập hồ sơ theo quy gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đổi của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận tăng mức vốn điều lệ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Mức vốn điều lệ được quy định trong Giấy phép; (ii) Mức vốn điều lệ dự kiến tăng; (iii) Lý do và sự cần thiết của việc tăng mức vốn điều lệ; (iv) Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ; (v) Phương án và thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ; (vi) Tỷ lệ phần vốn góp của các thành viên góp vốn (trường hợp thay đổi mức vốn điều lệ dẫn đến thay đổi tỷ lệ phần vốn góp của các thành viên góp vốn); (vii) Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm trong hoạt động kinh doanh; khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro đối với quy mô vốn điều lệ mới;

+ Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc tăng mức vốn điều lệ;

+ Quyết định của chủ sở hữu hoặc văn bản của thành viên góp vốn thông qua việc tăng mức vốn điều lệ của tổ chức tài chính vi mô;

+ Đối với trường hợp tăng vốn điều lệ do chủ sở hữu, thành viên góp vốn cấp thêm, ngoài các thành phần hồ sơ quy định trên, tổ chức tài chính vi mô bổ sung các tài liệu sau đây: (i) Văn bản của chủ sở hữu, thành viên góp vốn cam kết sử dụng nguồn tiền hợp pháp để cấp vốn hoặc góp thêm vốn theo phương án tăng vốn điều lệ của tổ chức tài chính vi mô; (ii) Văn bản xác nhận của Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tài chính vi mô đặt trụ sở chính về số vốn điều lệ tăng thêm đã gửi vào tài khoản phong tỏa;

+ Đối với trường hợp tăng vốn điều lệ do thành viên góp vốn mới góp vốn, ngoài các thành phần hồ sơ quy định trên, tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ thành viên góp vốn mới của tổ chức tài chính vi mô như hồ sơ đối với thành viên sáng lập tổ chức tài chính vi mô theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
 - **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tài chính vi mô.
 - **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).
 - **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động.
 - **Lệ phí:** 100.000 VND.
 - **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
 - **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
 - **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.
 - + Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.
-

15. Thủ tục đề nghị mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa các thành viên góp vốn hiện tại của tổ chức tài chính vi mô là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận đề nghị mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, trong đó nêu rõ: (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính của bên bán, bên mua, bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng; tỷ lệ mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp; tỷ lệ sở hữu và giá trị phần vốn góp của các thành viên góp vốn trước và sau khi mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp; (ii) Lý do mua bán, chuyển nhượng; (iii) Thời điểm dự kiến thực hiện mua bán, chuyển nhượng;

+ Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp;

+ Văn bản của bên mua, bên nhận chuyển nhượng cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn dùng để mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp;

+ Văn bản cam kết mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa bên bán, bên chuyển nhượng và bên mua, bên nhận chuyển nhượng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

16. Thủ tục đề nghị mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa các thành viên góp vốn hiện tại và thành viên góp vốn mới (bên mua, bên nhận chuyển nhượng) của tổ chức tài chính vi mô là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận đề nghị mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, trong đó nêu rõ: (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính của bên bán, bên mua, bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng; tỷ lệ mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp; tỷ lệ sở hữu và giá trị phần vốn góp của các thành viên góp vốn trước và sau khi mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp; (ii) Lý do mua bán, chuyển nhượng; (iii) Thời điểm dự kiến thực hiện mua bán, chuyển nhượng;

+ Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp;

+ Văn bản cam kết mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa thành viên góp vốn hiện tại và thành viên góp vốn mới;

+ Văn bản của bên mua, bên nhận chuyển nhượng cam kết sử dụng nguồn tiền hợp pháp để mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp;

+ Các văn bản, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện về thành viên góp vốn và tỷ lệ sở hữu vốn góp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô, gồm:

(i) Hồ sơ thành viên góp vốn mới là tổ chức: Giấy phép thành lập hoặc chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; Điều lệ của tổ chức; Văn bản ủy quyền người đại diện vốn góp tại tổ chức tài chính vi mô theo quy định của pháp luật; Sơ yếu lý lịch của người đại diện vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018, lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa); Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức và người đại diện vốn góp tại tổ chức tài chính vi mô; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập của năm liền kề năm nộp hồ sơ và Báo cáo tài chính đến thời

điểm gần nhất (Báo cáo tài chính giữa niên độ hoặc báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán độc lập) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị nhận chuyển nhượng phần vốn góp (đối với thành viên góp vốn mới là doanh nghiệp); Báo cáo hoạt động trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ (đối với thành viên góp vốn mới không phải là doanh nghiệp); Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cung cấp thông tin về tình hình tuân thủ pháp luật về hoạt động ngân hàng và các quy định pháp luật khác trong vòng 05 năm liên tiếp liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp (đối với thành viên góp vốn mới là ngân hàng nước ngoài); Bảng kê khai người có liên quan của tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018;

(ii) Hồ sơ thành viên góp vốn mới là cá nhân: Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018, lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu; Bản kê khai người có liên quan của cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tài chính vi mô.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- **Lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01; Bản kê khai người có liên quan của cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-NHNN ngày .. / .. /2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh hộ
chiếu
(4x6cm)

- Họ và tên khai sinh
 - Họ và tên thường gọi
 - Bí danh
 - Ngày tháng năm sinh
 - Nơi sinh
 - Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)
 - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân và địa chỉ cư trú hiện nay
 - Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/ giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/ giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác)
 - Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện

- Giáo dục phổ thông;
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học, thời gian học; bằng kèm kê đầy đủ các bằng cấp)).

— Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay⁽²⁾

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp	Ghi chú

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ngân hàng:

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁴⁾

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại tổ chức tài chính vi mô.

- Thông báo cho tổ chức tài chính vi mô về các thay đổi phát sinh liên quan đến nội dung bản khai trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của (tên tổ chức tài chính vi mô)

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tài chính vi mô để đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ và chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

...,ngày ... tháng . . năm . . .

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1 Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng là tổ chức tài chính vi mô về tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có

2 Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ

3 Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.

4 Ghi cụ thể đầy đủ/không đầy đủ/mất năng lực hành vi dân sự.

Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-NHNN ngày/.../2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Số/ngày CMND hoặc CCCD ⁽¹⁾ / Hộ chiếu	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại tổ chức tài chính vi mô ⁽²⁾	Tỷ lệ vốn góp hoặc đại diện góp vốn tại tổ chức tài chính vi mô ⁽³⁾
I	Người kê khai/tổ chức khai				
1	Nguyễn Văn A/tổ chức A		Người khai/tổ chức khai		
...					
II.	Người có liên quan/tổ chức có liên quan				
1.	Nguyễn Thị B/ tổ chức B		Vợ/ Công ty con...		
...					

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ và trung thực của các thông tin kê khai nêu trên.

..., ngày ... tháng ... năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Người khai kê khai đầy đủ nội dung các cột. Trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có

(1) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân

(2) Chức vụ tại tổ chức tài chính vi mô đề nghị.

(3) Tỷ lệ vốn góp hoặc đại diện góp vốn tại tổ chức tài chính vi mô đề nghị

17. Thủ tục đề nghị mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu của tổ chức tài chính vi mô là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận đề nghị mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, trong đó nêu rõ: (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính của bên bán, bên chuyển nhượng và bên mua, bên nhận chuyển nhượng; (ii) Lý do mua bán, chuyển nhượng; (iii) Thời điểm dự kiến thực hiện mua bán, chuyển nhượng.

+ Quyết định của chủ sở hữu thông qua việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp;

+ Văn bản đề nghị mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp do người đại diện hợp pháp của bên mua, bên nhận chuyển nhượng ký;

+ Văn bản của của bên mua, bên nhận chuyển nhượng cam kết sử dụng nguồn tiền hợp pháp để mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp của tổ chức tài chính vi mô;

+ Văn bản cam kết mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp giữa chủ sở hữu tổ chức tài chính vi mô và bên mua, bên nhận chuyển nhượng;

+ Các hồ sơ chứng minh bên mua, bên nhận chuyển nhượng phần vốn góp đáp ứng các điều kiện về chủ sở hữu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

18. Thủ tục đề nghị sửa đổi Giấy phép hoạt động trong trường hợp tổ chức tài chính vi mô hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, tổ chức tài chính vi mô gửi Ngân hàng Nhà nước thông báo đã hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của tổ chức tài chính vi mô, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo đã hoàn tất việc mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô.

- Lệ phí: 100.000 VND

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

19. Thủ tục đề nghị tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động do sự kiện bất khả kháng của tổ chức tài chính vi mô

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tạm ngừng hoạt động kinh doanh, tổ chức tài chính vi mô lập hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ 05 ngày làm việc của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Bước 3: Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh, chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng hoạt động kinh doanh, tổ chức tài chính vi mô có trách nhiệm thông báo đến khách hàng, niêm yết thời gian và lý do tạm ngừng hoạt động kinh doanh tại các địa điểm giao dịch.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Số ngày và thời gian dự kiến tạm ngừng hoạt động kinh doanh; (ii) Lý do của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

+ Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

+ Tài liệu chứng minh sự cần thiết của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

+ Phương án xử lý các rủi ro phát sinh do việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trong đó bao gồm các giải pháp dự kiến thực hiện để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh đến quyền và lợi ích của khách hàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Lệ phí: Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

B. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

1. Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, tỉnh thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với tên của quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, tỉnh thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên, gồm tối thiểu các nội dung: tên được quy định trong Giấy phép, tên dự kiến thay đổi đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về việc đặt tên, lý do thay đổi;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi tên.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- Lệ phí: 100.000 đồng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

- Yêu cầu, điều kiện: Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa điểm đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Địa điểm được quy định trong Giấy phép;

(ii) Địa điểm dự kiến thay đổi, trong đó xác định rõ: tên tòa nhà (đối với các tòa nhà văn phòng cho thuê), số nhà, tên phố (ngõ) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc Trung ương. Địa điểm dự kiến thay đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Là nơi làm việc của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc);

- Nằm trên địa bàn hoạt động được quy định trong Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân;

- Đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

(iii) Lý do thay đổi;

(iv) Kế hoạch chuyển trụ sở đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;

c) Văn bản, tài liệu chứng minh quỹ tín dụng nhân dân có quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- **Lệ phí:** 100.000 đồng

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

3. Thủ tục chấp thuận thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của Quỹ tín dụng nhân dân.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

Văn bản thông báo về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của Quỹ tín dụng nhân dân

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- Lệ phí: 100.000 đồng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

4. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung, phạm vi hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Nội dung, phạm vi hoạt động đề nghị chấp thuận;

(ii) Lý do và sự cần thiết thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động;

c) Phương án triển khai nội dung, phạm vi hoạt động, tối thiểu bao gồm các nội dung: mô tả nội dung, quy trình thực hiện, phân tích hiệu quả và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, kế hoạch triển khai thực hiện;

d) Dự thảo quy định nội bộ về quy trình triển khai nghiệp vụ đảm bảo quản lý và kiểm soát rủi ro phát sinh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- Lệ phí: 100.000 đồng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

5. Thủ tục chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với thời hạn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Thời hạn hoạt động được quy định trong Giấy phép;

(ii) Thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi;

(iii) Lý do thay đổi thời hạn hoạt động;

b) Báo cáo tổng quan tình hình tổ chức và hoạt động, trong đó nêu rõ:

(i) Đánh giá kết quả hoạt động trong 05 năm gần nhất, bao gồm các chỉ tiêu hoạt động chính liên quan đến cơ cấu nguồn vốn, sử dụng vốn và kết quả kinh doanh; tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ;

(ii) Mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho 03 năm tiếp theo;

c) Quyết định của Đại hội thành viên về việc thay đổi thời hạn hoạt động;

d) Trường hợp thay đổi rút ngắn thời hạn hoạt động, Quỹ tín dụng nhân dân nộp hồ sơ quy định tại điểm a, b, c và tài liệu chứng minh sự cần thiết của việc thay đổi rút ngắn thời hạn hoạt động.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- **Lệ phí:** 100.000 đồng
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không
- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng;

6. Thủ tục đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân (trường hợp tăng mức vốn điều lệ) hoặc có văn bản chấp thuận giảm mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân (trường hợp giảm mức vốn điều lệ); trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Quỹ tín dụng nhân dân xã phải thực hiện giảm vốn điều lệ và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thông báo đã hoàn tất việc giảm vốn điều lệ. Quá thời hạn này, Quỹ tín dụng nhân dân không thực hiện giảm vốn điều lệ, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hết hiệu lực.

Bước 5: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- (i) Mức vốn điều lệ được quy định trong Giấy phép;
- (ii) Mức vốn điều lệ dự kiến thay đổi;
- (iii) Lý do và sự cần thiết của việc thay đổi mức vốn điều lệ;
- (iv) Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ (trường hợp tăng mức vốn điều lệ);
- (v) Phương án và thời gian dự kiến hoàn thành việc giảm vốn điều lệ (trường hợp giảm mức vốn điều lệ). Quỹ tín dụng nhân dân chỉ được thực hiện phương án giảm vốn điều lệ sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi mức vốn điều lệ. Trường hợp đề nghị chấp thuận giảm mức vốn điều lệ, mức vốn điều lệ đề nghị giảm phải phù hợp với các quy định của pháp luật về vốn pháp định và có các

phương án đảm bảo quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân;

c) Tài liệu chứng minh việc góp vốn của thành viên (phiếu thu hoặc giấy nộp tiền hoặc sổ góp vốn của thành viên) có xác nhận của Quỹ tín dụng nhân dân đối với trường hợp Quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận tăng mức vốn điều lệ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp tăng mức vốn điều lệ); 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ (đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- **Lệ phí:** 100.000 đồng

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

7. Thủ tục đề nghị tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động do sự kiện bất khả kháng của quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị tạm ngừng hoạt động kinh doanh của quỹ tín dụng nhân dân.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

(i) Số ngày và thời gian dự kiến tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

(ii) Lý do của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh và tài liệu chứng minh sự cần thiết của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

b) Quyết định của Đại hội thành viên về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

c) Phương án xử lý các rủi ro phát sinh do việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trong đó bao gồm các giải pháp dự kiến thực hiện để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh đến quyền và lợi ích của khách hàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đề nghị tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

- Lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

- Yêu cầu, điều kiện: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

8. Thủ tục chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Lý do của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự;

b) Danh sách nhân sự dự kiến gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm tại quỹ tín dụng nhân dân;

c) Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hiện tại và dự kiến sau khi bầu, bổ nhiệm. Trong đó, nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên Ban kiểm soát, số lượng thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d) Cam kết nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân.

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân.

3. Sơ yếu lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018.

4. Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó phải đầy đủ thông tin về án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa).

Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm quỹ tín dụng nhân dân nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự tối đa 06 tháng.

5. Bản kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018.

6. Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Thông tư 05/2018/TT-NHNN

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh
- Họ và tên thường gọi
- Bí danh
- Ngày tháng năm sinh
- Nơi sinh
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân và địa chỉ cư trú hiện nay

Ảnh hộ
chiếu
(4x6cm)

- Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu còn thời hạn); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu còn thời hạn)

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện. Trường hợp là người được cử làm đại diện phần vốn hỗ trợ của Nhà nước tại ngân hàng hợp tác xã, phải có thêm thông tin về tỷ lệ vốn góp được đại diện.

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học, thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)).

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay⁽¹⁾:

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) (2)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp	Ghi chú ⁽³⁾

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁴⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁵⁾

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

- Thông báo cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của (tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã);

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

... ngày . tháng . năm

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng là hợp tác xã về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có

2 Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ

3 Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.

4 Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau

(i) Đơn vị theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 33 Luật các tổ chức tín dụng.

(ii) Nhiệm vụ được giao tại đơn vị công tác

5 Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm đ, h khoản 1 Điều 33 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi

6 Ghi cụ thể đầy đủ/không đầy đủ/mất năng lực hành vi dân sự

Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.....

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Số/ngày CMND hoặc CCCD ⁽¹⁾ / Hộ chiếu	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại TCTD là HTX ⁽²⁾	Tỷ lệ góp vốn tại TCTD là HTX ⁽³⁾
I	Người kê khai				
1	Nguyễn Văn A		Người khai		
II.	Người có liên quan				
1	Nguyễn Thị B		Vợ		

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên

..., ngày ... tháng ... năm... .

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Người khai kê khai đầy đủ nội dung các cột Trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có

(1) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân

(2) Chức vụ tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến

(3) Tỷ lệ vốn góp (đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình) hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện (đối với thành viên là pháp nhân) tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến

**9. Thủ tục thông báo ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới
trụ sở chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã**

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 15 ngày trước ngày hoạt động tại địa điểm mới, tổ chức tín dụng là hợp tác xã có văn bản báo cáo ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính;

Bước 2: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng là hợp tác xã đặt trụ sở chính kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện của trụ sở chính theo quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-NHNN. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã không được hoạt động tại địa điểm mới nếu trụ sở chính không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Khai trương hoạt động tại trụ sở mới

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

- **Yêu cầu, điều kiện:** Trụ sở chính mới của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đáp ứng đủ điều kiện về địa điểm dự kiến thay đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018:

- Là nơi làm việc của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc);

- Nằm trên địa bàn hoạt động được quy định trong Giấy phép của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

- Đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

10. Thủ tục thông báo ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới trụ sở chính của tổ chức tài chính vi mô

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính văn bản thông báo ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới.

Bước 2: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính kiểm tra việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện của trụ sở chính khi nhận được văn bản thông báo của tổ chức tài chính vi mô về ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới trước ngày tổ chức tài chính vi mô hoạt động tại địa điểm mới.

- Cách thức thực hiện: Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

- Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới

- Số lượng hồ sơ: Không

- Thời hạn giải quyết: Không

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Khai trương hoạt động tại trụ sở mới

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trụ sở chính mới của tổ chức tài chính vi mô phải đáp ứng các quy định về trụ sở chính của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 03/2018/TT-NHNN:

a) Là nơi làm việc của Hội đồng thành viên, Ban điều hành, được ghi trong Giấy phép và đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm tên tòa nhà, số nhà, ngách, hẻm, ngõ phố, phố, đường hoặc thôn, xóm, ấp, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có);

c) Đảm bảo an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/04/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

+ Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.